

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: NGOẠI NGỮ

THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Độc Viết Tiếng Trung Trung Cấp 2			
Mã học phần:	71CHIN30163	Số tín chỉ:	03	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71CHIN30163_01, 241_71CHIN30163_02			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		90	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có		☒ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Lý giải chính xác ngữ nghĩa của các từ ngữ vào việc đọc hiểu đúng theo chủ đề đã học	Trắc nghiệm	25%	1-25		PI 2.1
CLO2	Vận dụng chính xác các điểm ngữ pháp để vận dụng phù hợp trong đọc hiểu và viết đoạn văn	Trắc nghiệm	25%	1-25		PI 2.1
CLO3	Tổng hợp những kiến thức đã học vào việc đọc hiểu các đoạn văn có độ dài từ ngắn đến trung bình	Trắc nghiệm	25%	20-25		PI 8.1
CLO4	Chọn lọc các cấu trúc ngữ pháp phù hợp vào việc viết câu hoặc viết đoạn văn theo chủ đề	Tự luận	25%	Sắp xếp câu, Viết văn		PI 8.1

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5điểm)

I. 选词填空 Điền từ thích hợp vào chỗ trống

Câu 1: 您放心, 我会再试一次的, 就算被_____了, 也不后悔。

- A. 拒绝
- B. 抗拒
- C. 绝对
- D. 绝续

ANSWER: A

Câu 2: 你和女儿还是_____一点儿出发吧, 我怕会堵车。

- A. 提前
- B. 提高
- C. 以前
- D. 之前

ANSWER: A

Câu 3: _____他学习认真, 因此得到了老师的表扬。

- A. 由于
- B. 为了
- C. 于是
- D. 不管

ANSWER: A

Câu 4: 他整理好了行李, _____都放在箱子里了。

- A. 并且
- B. 并不
- C. 并合
- D. 并列

ANSWER: A

Câu 5: 报名的时候请打印一份您的个人 _____, 复印好身份证。

- A. 简历
- B. 简单
- C. 简力
- D. 日历

ANSWER: A

Câu 6: _____来不及了, 集合时间马上就到了。

- A. 估计
- B. 故技
- C. 故事
- D. 即使

ANSWER: A

Câu 7: 你_____不愿意打球, 为什么还要打?

- A. 既然
- B. 然而
- C. 突然
- D. 竟然

Câu 8: 人比动物聪明，但动物_____有很多值得人学习的地方。

- A. 仍然
- B. 突然
- C. 然而
- D. 既然

Câu 9: 感谢您的信任，我们一定_____完成任务，不会让您失望的。

- A. 按时
- B. 根据
- C. 暂时
- D. 安排

Câu 10: _____人们生活水平的提高，买车的人越来越多。

- A. 随着
- B. 随便
- C. 随时
- D. 顺便

II. 排列句子的顺序 Sắp xếp thứ tự thích hợp của các câu

Câu 11:

1. “地球一小时”活动是从 2007 年开始的
2. 它还希望引起人们对气候变暖问题的关注
3. 除了提醒人们节约用电以外

- A. 132
- B. 321
- C. 231
- D. 312

ANSWER: A

Câu 12:

1. 就受到人们的普遍欢迎
2. 当时的人们没想到它会给环境带来严重的污染
3. 100 年前，塑料一出现

- A. 312
- B. 132
- C. 231
- D. 213

ANSWER: A

Câu 13:

1. 实际上，有个简单的办法可以拒绝接收垃圾邮件
2. 每天打开电子信箱，总会收到一些垃圾邮件
3. 这真是件让人烦恼的

- A. 231
- B. 123
- C. 213
- D. 312

ANSWER: A

Câu 14:

1. 我们最好现在就出发
2. 各位，如果你们还想看今晚节目的话
3. 再晚了恐怕就没座位了

A. 213
B. 123
C. 231
D. 321

ANSWER: A

Câu 15:

1. 这段时间，机场的乘客比平时几乎多了两倍
2. 他们每天至少要工作 10 个小时
3. 为保证所有航班都能按时起飞

A. 132
B. 321
C. 123
D. 231

ANSWER: A

Câu 16:

1. 即使所有人都不看好你
2. 你应该做的是用成绩来证明自己能行
3. 你也不能随便说放弃

A. 132
B. 213
C. 231
D. 312

ANSWER: A

Câu 17:

1. 担心直接打电话会打扰到他
2. 这时礼貌的做法就是先给他发条短信
3. 当你想联系一个人，可又不清楚他是否有空儿

A. 312
B. 213
C. 231
D. 321

ANSWER: A

Câu 18:

1. 因为 90 年后出生的孩子也要大学毕业了
2. 今天早上看新闻时，突然觉得时间过得真快
3. 马上也要离开校园，进入社会了

A. 213
B. 321
C. 231
D. 312

ANSWER: A

Câu 19:

1. 我们从 2 月 17 号开始，到 3 月底

2. 大概可以提供 3000 多个工作机会

3. 还将举办 5 场招聘会

A. 132

B. 312

C. 231

D. 321

ANSWER: A

Câu 20:

1. 这次的招聘会就由他来负责

2. 既然大家都觉得小高合适

3. 希望大家在今后的工作中也多多支持他

A. 213

B. 132

C. 321

D. 123

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)

A. 连词成句 (2. 5)

Câu 21: 生活的压力 / 理想 / 他 / 放弃 / 并没有 / 使

Câu 22: 那位 / 深受 / 演员 / 观众的 / 著名的 / 喜爱

Câu 23: 的 / 都 / 很顺利 / 进行得 / 事 / 所有

Câu 24: 的 / 爱情故事 / 人 / 总是 / 浪漫 / 很吸引

Câu 25: 就 / 亲戚朋友们 / 这个消息 / 知道了 / 被 / 很快

B. 写作 (2. 5)

Viết một đoạn văn ngắn bằng chữ Hán (tối thiểu 250 chữ) theo chủ đề cho sẵn với các yêu cầu sau:

Chủ đề: 介绍一下你打算租房子还是买房子, 你想找什么样的房子。

Trong đoạn văn phải sử dụng các từ, cụm từ sau: 面积 / 交通 / 距离 / 如果 / 其次

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	ANSWER: A	0.25	
II. Tự luận		5.0	
A. 连词成句 (2. 5)			
Câu 21	生活的压力并没有使他放弃理想。	0.5	
Câu 22	那位著名的演员深受观众的喜爱。	0.5	

Câu 23	所有的事都进行得很顺利。	0.5	
Câu 24	浪漫的爱情故事总是很吸引人。	0.5	
Câu 25	这个消息很快就被亲戚朋友们知道了。	0.5	
Viết văn	现在，房子成了人们经常议论的话题，那么是买房子好还是租房子好呢？我的观点是买房不如租房。因为如果租房，房子的什么地方坏了，让房东去找人来修就可以了，省得自己跑来跑去地找人来修。租房子的话，就可以经常搬家，经常搬家可以帮你调节心情。比如我最近心情不好，就可以去郊区安静的地方租一间房子，住上几个月；我现在心情好了，想热闹热闹，那你又可以换一处城里的房子；想住新房子了，那就可以去找新房子。买房子的话恐怕就没有这个好处了。 怎样才能租到好房子？首先，选择房子安全第一，房子周围的环境要好，住在那儿让我感觉很安全，最好有好邻居。好邻居可以跟我互相帮忙，中国人常说：远亲不如近邻。其次，交通要方便，如果距离上班的地方太远，交通也不太方便，每天要很早出发才能赶到公司的话我就会觉得很累，影响上班的心情。然后那个房子面积不需要太大，但是要有客厅、厨房、卫生间、阳台。房子的卫生间要干净。我喜欢房子要有阳台，因为我喜欢周末在阳台上躺着晒太阳，在阳台上洗晒衣服也方便，还可以种一些植物。 我真希望早日找到这样房子。但是我知道找房子并不是一件很容	2.5	

	易的事情。我打算找一个中介帮我找房子。		
	Thang điểm chấm đoạn văn: 1/ Nội dung viết đúng chủ đề: 0.5 đ 2/ Sử dụng 5 từ cho sẵn: 0.5 đ 3/ Đoạn văn có đủ 3 phần: mở bài - thân bài - kết luận: 0.5 đ 4/ Nội dung bài viết hay: 0.5 đ 5/ Đoạn văn tối thiểu 250 chữ: 0.5 đ * Điểm trừ: - Sai chính tả, 1 chữ trừ: 0.1đ - Sai kết cấu câu, 1 câu trừ: 0.2đ - Không sử dụng từ cho sẵn, mỗi chữ trừ: 0.2đ		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Trưởng bộ môn



Mai Thu Hoài

Giảng viên ra đề



Lê Hoàng Ngọc Vy